

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH SƠN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2022/HS –ST**

Ngày: 08/4/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quang Toại;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Thanh Tuấn và bà Bùi Thị Ngọc Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Khôi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST –HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST – HS ngày 25 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo: **NGUYỄN VĂN H**, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị T; vợ Nguyễn Thị Lệ T, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2022 đến ngày 04/4/2022. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Công ty TNHH Một thành viên C;

Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành K – Giám đốc.

Người được ủy quyền: ông Trương Quang C, chức vụ: Thanh tra bảo vệ Công ty Cao su theo Giấy ủy quyền ngày 04/4/2022; có mặt.

***Người làm chứng:***

1/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956; có mặt.

2/ Ông Phạm H, sinh năm 1963; vắng mặt không có lý do.

3/ Ông Trần Đ, sinh năm 1953; vắng mặt không có lý do.

4/ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990; vắng mặt không có lý do.

5/ Ông Huỳnh Công T, sinh năm 1977; vắng mặt không có lý do.

6/ Ông Phạm Quang B, sinh năm 1973; có mặt.

Cùng nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

7/ Ông Phạm Tài L, sinh năm 1968 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1972; vắng mặt không có lý do.

Cùng nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

8/ Anh Võ Đình T, sinh năm 1987; có mặt.

Nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

9/ Anh Đặng Văn N, sinh năm 1983; có mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Năm 2002, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên c(sau đây viết tắt là: Công ty Cao su); trụ sở tại Thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi triển khai trồng cây cao su tại xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Công ty Cao su hợp đồng giao khoán cho các hộ dân trồng mới, chăm sóc, bảo vệ cây cao su thời kỳ kiến thiết cơ bản, trong đó; có ông Nguyễn Văn H(cha đẻ bị cáo H), Ông Phạm H và Ông Trần Đ; đều ở tại thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nhận khoán trồng mới, chăm sóc, bảo vệ cây cao su tại khu vực núi Động thuộc thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; thời hạn giao khoán từ tháng 01/2003 đến tháng 01/2010. Qua đó, Nguyễn Văn H, Phạm H và Trần Đ có trách nhiệm làm việc theo sự phân công, hướng dẫn kỹ thuật của nhân viên Công ty Cao su. Công ty Cao su nghiệm thu và trả tiền công lao động cho Ông Nguyễn Văn H, Ông Phạm H, Ông Trần Đ. Bên cạnh đó, Ông Nguyễn Văn H, Ông Phạm H, Ông Trần Đ được trồng xen canh một số loại cây ngắn ngày trên diện tích đất nhận khoán nhưng không được làm ảnh hưởng đến sự phát triển của cây cao su.

Đến năm 2009, Công ty Cao su được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số: 496/QĐ-UBND, ngày 07/10/2009, với diện tích đất 1.252.835m<sup>2</sup> (một triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm ba mươi lăm mét vuông) tại xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để trồng cây công nghiệp lâu năm; thời hạn 49 năm (bốn mươi chín năm), kể từ ngày 31/12/2002 đến ngày 31/12/2051, trong đó; có diện tích đất trồng cây cao su do Ông Nguyễn Văn H, Ông Phạm H và Ông Trần Đ nhận khoán.

Từ tháng 01/2010 đến nay, sau khi kết thúc hợp đồng giao khoán, giữa Công ty Cao su với Ông Nguyễn Văn H, Ông Phạm H và Ông Trần Đ không giao kết lại hợp đồng hay thỏa thuận gì khác nên Công ty Cao su trực tiếp quản lý cây cao su.

Bị cáo NGUYỄN VĂN H là con ruột của ông Nguyễn Văn H và có quen biết Ông Trần Đ, Ông Phạm H.

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo NGUYỄN VĂN H nảy sinh ý định cưa, cắt cây cao su của Công ty Cao su tại các vị trí đất do Ông Nguyễn Văn H, Ông Trần Đ và Ông Phạm H nhận khoán trước đây (vị trí như nêu trên) để bán gỗ lấy tiền tiêu xài. Bị cáo H có quen biết với vợ chồng Ông Phạm Tài L, bà Đặng Thị H và biết ông L có cưa máy, thường đi cưa, cắt cây thuê cho người khác nên tối ngày 24/9/2021, bị cáo H gọi điện thoại cho Ông Phạm Tài L thuê ông L cùng vợ là bà Đặng Thị H cưa cây cao su cho bị cáo H với thỏa thuận: Bị cáo trả công cho Ông Phạm Tài L và Đặng Thị Hoa 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) tiền công cưa cây, khiêng vác gỗ cao su lên xe thì Ông Phạm Tài L đồng ý và hẹn chiều ngày 25/9/2021 sẽ đến xã Bình Minh để cưa cây cao su.

Sáng ngày 25/9/2021, bị cáo H có gặp Ông Phạm H và có nói: “Mấy cây cao su trên núi Động chú để cho con cắt bán nghen”, Phạm H trả lời: “Mày ưng thì mày lên cắt chứ tao không biết, chú không lên xuống gì nên không biết gì trên đó”. Cũng trong sáng ngày 25/9/2021, bị cáo có Hợp gặp Ông Trần Đ tại khu vực núi Động và có nói: “Mấy cái cây cao su này cho con cắt bán nghen bác”, Ông Trần Đ trả lời: “Mày ưng thì mày cắt chứ tao không biết”.

Đến chiều cùng ngày, bị cáo NGUYỄN VĂN H dẫn vợ chồng Ông Phạm Tài L đến vườn cây cao su của Công ty Cao su tại khu vực núi Động thuộc thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi rồi chỉ vị trí cây cao su cho vợ chồng ông Lâm, bà Hoa dùng máy cưa lóc cầm tay cưa 15 (mười lăm) cây cao su trồng tại lô cây cao su ông Nguyễn Văn H nhận khoán trước đây, cưa 12 (mười hai) cây cao su trồng tại lô cây cao su Ông Trần Đ nhận khoán trước đây và cưa 12 (mười hai) cây cao su trồng tại lô cây cao su Ông Phạm H nhận khoán trước đây. Sau khi cưa hạ cây cao su thì Ông Phạm Tài L cưa thân cây cao su thành nhiều đoạn với nhiều kích thước khác nhau.

Đến tối cùng ngày, bị cáo NGUYỄN VĂN H gọi điện thoại cho Anh Nguyễn Thanh T ở cùng thôn thuê Nguyễn Thanh T dùng xe máy kéo, kéo theo rơ moóc (sau đây viết tắt là: xe công nông) để chở gỗ cây cao su đi bán với thỏa thuận: Bị cáo NGUYỄN VĂN H trả cho Nguyễn Thanh T 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền xe chở thì Nguyễn Thanh T đồng ý. Cũng trong tối ngày 25/9/2021, trong lúc nhậu cùng Huỳnh Công T và Phạm Quang B, đều ở tại , bị cáo NGUYỄN VĂN H thuê Huỳnh Công T và Phạm Quang B khiêng vác gỗ cao su lên xe công nông cho bị cáo vào sáng ngày 26/9/2021 với thỏa thuận: NGUYỄN VĂN H trả công cho T và B, mỗi người 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) thì T và B đồng ý.

Đến sáng ngày 26/9/2021, Nguyễn Thanh T điều khiển xe công nông đến khu vực núi Động rồi cùng với NGUYỄN VĂN H, Huỳnh Công T, Phạm Quang B, Phạm Tài L và Đặng Thị H khiêng vác gỗ cao su đã cưa lên xe công nông. Sau khi khiêng vác hết gỗ cao su lên xe, Nguyễn Thanh T điều khiển xe công nông chở gỗ cây cao su đến xã B, huyện S để bán. Trên đường đi thì bị nhân viên Công ty Cao su phát hiện, ngăn chặn, báo cáo sự việc đến Cơ quan Công an.

Qua kiểm tra hiện trường, bị cáo NGUYỄN VĂN H đã cưa, cắt và chiếm đoạt tài sản của Công ty Cao Su tổng cộng 39 cây cao su.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn định giá 39 (ba mươi chín) cây cao su bị cáo NGUYỄN VĂN H chiếm đoạt trị giá 23.400.000đồng (*Hai mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng*) (tương ứng 600.000đồng/cây).

Qua điều tra có đủ căn cứ xác định: Ngày 25/9/2021, tại thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, NGUYỄN VĂN H có hành vi thuê người khác lén lút cưa, cắt, chiếm đoạt 39 (ba mươi chín) cây cao su của Công ty Cao su, trị giá 23.400.000đồng (*Hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng*) để bán gỗ lấy tiền tiêu xài. Hành vi trên của NGUYỄN VĂN H đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên ngày 14/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn khởi tố vụ án; ngày 26/11/2021 khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với NGUYỄN VĂN H về tội nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 20/CT – VKS, ngày 03/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố NGUYỄN VĂN H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố đối với NGUYỄN VĂN H về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt NGUYỄN VĂN H mức án từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

*Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã trả lại toàn bộ số cây cao su bị cắt thành từng đoạn cho Công ty Cao su và trả lại xe công nông cho Nguyễn Thanh T là đúng pháp luật nên đề nghị không xem xét giải quyết.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo NGUYỄN VĂN H đã bồi thường cho Công ty Cao su toàn bộ thiệt hại, với số tiền thỏa thuận là: 18.137.500đồng (đã trừ giá trị gỗ cao su bán gỗ nguyên liệu giấy). Công ty Cao su đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét giải quyết.

*Về vấn đề khác:* Đối với Nguyễn Thanh T, Huỳnh Công T, Phạm Quang B, Phạm Tài L, Đặng Thị H: Không biết cây cao su là tài sản của Công ty cao su,

nghĩa rằng bị cáo đã mua số cây cao su nêu trên và chỉ được NGUYỄN VĂN H thuê lao động để trả tiền công nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với Nguyễn Văn H, Trần Đ và Phạm H: Không biết việc NGUYỄN VĂN H thuê người cưa cây cao su để bán gỗ và không được hưởng lợi gì nên không đặt vấn đề xử lý.

*Ý kiến bào chữa, tranh luận của bị cáo:* Bị cáo không bào chữa, tranh luận về điểm, khoản, điều luật áp dụng, tội danh, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

*Ý kiến tranh luận của bị hại:* Bị hại không tranh luận; yêu cầu xem xét áp dụng hình phạt hình thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

*Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin lỗi lãnh đạo Công ty Cao Su và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:**

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo NGUYỄN VĂN H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như phần tóm tắt nội dung vụ án ở trên, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, những người làm chứng, vật chứng thu giữ tại hiện trường, biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận như sau:

Bị cáo NGUYỄN VĂN H biết rõ 39 cây cao su trồng trên các vị trí đất do Ông Nguyễn Văn H, Ông Trần Đ và Ông Phạm H nhận khoán trước đây thuộc thửa đất số 1120, tờ bản đồ số 31 xã Bình Minh, huyện Bình Sơn là thuộc quyền sử dụng đất và quyền sở hữu cây cao su của Công ty Cao su Quảng Ngãi. Lợi dụng nhân viên bảo vệ, quản lý cây cao su của Công ty Cao su ít thường xuyên đến trông nom, quản lý cây cao su nên bị cáo nảy sinh ý định thuê người cưa cây cao

su để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vào tối ngày 24/9/2021, bị cáo H gọi điện thoại cho Ông Phạm Tài L thuê ông L cùng vợ là bà Đặng Thị H cưa cây cao su cho bị cáo H với thỏa thuận: Bị cáo trả công cho Ông Phạm Tài L và Đặng Thị Hoa 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền công cưa cây, khiêng vác gỗ cao su lên xe thì Ông Phạm Tài L đồng ý và hẹn chiều ngày 25/9/2021 sẽ đến vị trí đất nêu trên để cưa cây cao su.

Đến chiều cùng ngày, bị cáo NGUYỄN VĂN H dẫn vợ chồng Ông Phạm Tài L đến vị trí cần cưa, cắt cây cao su tại khu vực núi Động thuộc thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi rồi chỉ vị trí cây cao su cho vợ chồng ông Lâm, bà Hoa dùng máy cưa lốc cầm tay cưa 15 (mười lăm) cây cao su tại lô cây cao su ông Nguyễn Văn H nhận khoán trước đây, cưa 12 (mười hai) cây cao su tại lô cây cao su Ông Trần Đ nhận khoán trước đây và cưa 12 (mười hai) cây cao su tại lô cây cao su Ông Phạm H nhận khoán trước đây. Sau khi cưa hạ cây cao su thì Ông Phạm Tài L cưa thân cây cao su thành nhiều đoạn với nhiều kích thước khác nhau.

Đến tối ngày 25/9/2021, bị cáo NGUYỄN VĂN H gọi điện thoại thuê Nguyễn Thanh T dùng xe công nông chở gỗ cây cao su đi bán. Cũng trong tối cùng ngày, trong lúc nhậu cùng Ông Huỳnh Công T và Ông Phạm Quang B, bị cáo thuê ông Tiến và ông Bình khiêng vác gỗ cao su lên xe công nông cho bị cáo vào sáng ngày 26/9/2021. Vì nghĩ rằng, bị cáo đã mua số cây cao su như trên nên ông Tiến và ông Bình đồng ý khiêng vác gỗ cao su cho bị cáo.

Đến sáng ngày 26/9/2021, Nguyễn Thanh T điều khiển xe công nông đến khu vực núi Động rồi cùng với bị cáo NGUYỄN VĂN H, Ông Huỳnh Công T, Ông Phạm Quang B, Ông Phạm Tài L và bà Đặng Thị H khiêng vác gỗ cao su đã cưa lên xe công nông. Sau khi khiêng vác hết gỗ cây cao su lên xe, Nguyễn Thanh T điều khiển xe công nông chở gỗ cây cao su đến xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn để bán thì bị nhân viên Công ty Cao su phát hiện, ngăn chặn, báo cáo sự việc đến Cơ quan Công an.

Hành vi phạm tội của bị cáo NGUYỄN VĂN H như trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

*[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Bị cáo NGUYỄN VĂN H là người có đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi nhưng xem thường pháp luật; hành vi của bị cáo H không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của Công ty Cao su mà còn gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn xã Bình Minh nói riêng và huyện Bình Sơn nói chung nên cần áp dụng hình phạt tương xứng nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

*[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[5.1] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty Cao su; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có cha, mẹ ruột đều là thương binh, bà ngoại Đinh Thị Hồng là liệt sỹ, có cậu là Phan Tấn Lê, Phan Tấn Hoàng là liệt sỹ; tại phiên tòa, đại diện bị hại có yêu cầu xem xét áp dụng hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5.2] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo NGUYỄN VĂN H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về xem xét hình phạt đối với bị cáo:* Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội, nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Thanh Trường, Huỳnh Công T, Phạm Quang B, Phạm Tài Lâm, Đặng Thị Hoa: Không biết cây cao su là tài sản của Công ty Cao su, chỉ được NGUYỄN VĂN H thuê lao động để trả tiền công và nghĩ rằng cây do bị cáo đã mua lại nên không đồng phạm với bị cáo H. Cơ quan cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn H, Trần Đv và Phạm Hương: Không biết việc NGUYỄN VĂN H thuê người cưa cây cao su để bán gỗ, không được hưởng lợi gì, khi bị cáo hỏi thì ông Đức và ông Hương chỉ trả lời cho qua chuyện là: “Mày ung thì mày lên cắt chứ tao không biết, chú không lên xuống gì nên không biết gì trên đó” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

[9] *Về xử lý vật chứng vụ án:* Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã trả lại toàn bộ số gỗ cao su bị cắt thành từng đoạn cho Công ty Cao su và trả lại xe công nông cho Nguyễn Thanh T là đúng pháp luật nên không xem xét giải quyết.

[10] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo NGUYỄN VĂN H đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty Cao su, với số tiền 18.137.500 đồng (đã trừ giá trị gỗ cao su bán gỗ nguyên liệu giấy). Công ty Cao su đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[11] *Về án phí:* Bị cáo NGUYỄN VĂN H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[12] *Xét ý kiến đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn*: Đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, mức hình phạt và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] *Xét ý kiến, đề nghị của bị hại*: Đề nghị của bị hại là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[14] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;**

Tuyên bố NGUYỄN VĂN H phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt: NGUYỄN VĂN H **18** (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36 (ba mươi sáu) tháng**, kể từ ngày tuyên án (ngày 08/4/2022).

*Giao NGUYỄN VĂN H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình NGUYỄN VĂN H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.*

*Trong trường hợp NGUYỄN VĂN H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu NGUYỄN VĂN H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc NGUYỄN VĂN H phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc NGUYỄN VĂN H phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.*

**2. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo NGUYỄN VĂN H đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho Công ty Cao su. Công ty Cao su đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

**4. Về xử lý vật chứng:** Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn đã xử lý vật chứng đúng pháp luật nên không xem xét giải quyết.

**5. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.



Buộc NGUYỄN VĂN H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại đều có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 08/4/2022).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKSND; CC.THADS huyện Bình Sơn;
- Đội CSĐT; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- UBND xã Bình Minh (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Quang Toại**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Quang Toại**





